

Bản án số: 104/2019/HS-ST
Ngày 12/11/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Khải và bà Trịnh Thị Kim Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

An Kim D (tên gọi khác: C), sinh năm 1995 tại thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông An Kim Đ và bà Vũ Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 03/7/2019, chuyển tạm giam ngày 06/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (có mặt).

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn A, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn E, xã G, huyện I, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn K, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 03/7/2019, tại khu vực thôn K, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang An Kim D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy,

thu giữ tại mặt đường bê tông dưới chân D đang đứng 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể kết tinh màu trắng được niêm phong ghi số I; thu tại túi quần bên phải D đang mặc 01 ví giả da, bên trong có 600.000 đồng; thu tại túi quần bên trái D đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đeo kiểm soát 29C1 - 22294. D khai nhận túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể kết tinh màu trắng thu giữ là ma túy của D đang mang đi để bán.

Tại bản kết luận giám định số 472/PC09 ngày 06/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi số I gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 9,124 gam.

Về nguồn gốc số ma túy D khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 02/7/2019, bạn của D tên T gọi điện cho D bảo D đến nhà M (tức H) lấy túi ma túy đá, sau đó T chỉ dẫn đường đến nhà M qua điện thoại, khi đến cổng nhà M thì M ra đưa cho D 01 túi nilon màu trắng, có viền kẹp nhựa màu đỏ ở miệng túi, bên trong chứa ma túy đá, M nói đây là hộp năm (tức năm gam ma túy tổng hợp dạng đá) bán cho khách mua giá 2.700.000 đồng, bán được M sẽ trả công cho D 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/7/2019 thì C gọi điện cho D hỏi mua hộp năm ma túy đá, D đồng ý và hẹn C tại cổng làng thôn K, xã B, thành phố H. Sau đó D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đeo biển kiểm soát 29C1 - 22294 mang theo túi ma túy M đưa đến điểm hẹn đợi C, D đứng đợi C một lúc thì thấy Công an đến nên đã thả túi ma túy đang cầm trên tay phải xuống đất cạnh chỗ D đứng thì bị bắt quả tang.

Đối với người tên T, M(H) và C: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo mô tả của D nhưng không xác minh được vì D không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ của các đối tượng trên.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS-P1 ngày 21/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo An Kim D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo An Kim D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo An Kim D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo An Kim D từ 08 năm đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho bị cáo An Kim D 01 điện thoại di động Samsung; 01 ví giả da và số tiền 600.000 đồng; tịch thu, cho

phát mại 01 điện thoại Nokia màu đen của D; tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo An Kim D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định số 472/PC09 ngày 06/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; phù hợp lời khai của những người chứng kiến khi D bị bắt quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 03/7/2019 tại khu vực thôn K, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, An Kim D đã có hành vi tàng trữ 9,124 gam Methamphetamine để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được ma túy (Methamphetamine) là chất gây nghiện, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng đều bị pháp luật cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi bán ma túy để kiếm lời, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật hình sự. Với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán là 9,124 gam Methamphetamine, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “... Methamphetamine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, giành cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản gì lớn, bản thân nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bên trong có 01 sim; 01 ví giả da và số tiền 600.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim, bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là hàng cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, cho tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đeo biển kiểm soát 29C1 - 22294. D khai, mượn của chú D tên là Tạ Văn T sinh năm 1986 ở thôn A, xã B, thành phố H để làm phương tiện đi lại, hiện anh T không có mặt tại địa phương. Tiến hành tra cứu, xác định đây là biển kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu Future, chủ xe là Lưu Mạnh C ở địa chỉ số 8 phường M, quận N, thành phố Hà Nội, tiến hành ghi lời khai của Lưu Mạnh C, C khai chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 29C1 - 22294 là của C, tuy nhiên cuối năm 2016 C đã bị mất trộm. Do vậy Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo An Văn D phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo An Kim D (tên gọi khác là C) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo An Kim D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2019.

*** Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim thu của bị cáo An Kim D.

- Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy là Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 472/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- Trả lại bị cáo An Kim D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, bên trong có 01 sim; 01 ví giả da và số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS-P1 ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

3. Về án phí: Bị cáo An Kim D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC04- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Nguyễn Văn Biểu